

VĂN HÓA DÂN GIAN DÂN TỘC TÀ-MUN Ở TÂY NINH: TRƯỚC NGUY CƠ BỊ MAI MỘT

La Ngọc Thụy

Đồng bào dân tộc ở Tây Ninh hiện nay có khoảng 1.200 người sống thành xóm rải rác trong cộng đồng người Việt. Thế nhưng, tộc người Tà-mun không có tên trong 54 dân tộc Việt Nam? Đã có nhiều ý kiến cho rằng tộc người Tà-mun là một nhánh của tộc người X'Tiêng ở tỉnh Bình Phước. Nhưng theo bà Lâm Thị Cai, năm nay đã gần 90 tuổi, mẹ của anh Danh Khiêu, đại diện bà con dân tộc Tà-mun, ngụ ở ấp Tân Lập, xã Tân Bình, thị xã Tây Ninh thì tộc người Tà-mun và X'Tiêng khác nhau.

Người X'Tiêng sống ở Bù Đăng, Bù Đốp còn người Tà-mun sống ở Sóc Năm. Vì cuộc mưu sinh, bà con dân tộc Tà-mun đã chuyển dần về phía Nam phá rừng làm rẫy và định cư ở xã Ninh Thạnh, thị xã Tây Ninh và xã Suối Đá huyện Dương Minh Châu từ những năm 30 của thế kỷ trước. Sau giải phóng 30.4.1975, một bộ phận cũng vì mưu sinh đã chuyển lên vùng đất mới thuộc xã Tân Thành, huyện Tân Châu và hai xã Tân Bình, Thạnh Tân, thị xã Tây Ninh. Lúc còn sinh thời, anh Võ Thành Thái - chuyên viên nghiên cứu văn hoá dân tộc Sở Văn hoá Thông tin Tây Ninh đã dày công sưu tầm và nghiên cứu về văn hoá dân gian tộc người Tà-mun cũng khẳng định tộc người Tà-mun và X'Tiêng khác nhau hoàn toàn vì họ có hai ngôn ngữ khác nhau, kể cả một số phong tục, tập quán và truyền thống âm nhạc... Có thể xem đây là một nhóm dân tộc có sự hợp giao, cộng cư với hai nhóm dân tộc lớn X'Tiêng và Châu Ro ở phía nam

Trường Sơn. Nhưng họ lại chịu ảnh hưởng sâu sắc nền văn hoá của tộc người Khmer. Tà-mun là âm đọc trại từ âm "Khmun" là tên gọi của một trong những vị thần bảo hộ của dân tộc họ. Do dân số quá ít và trải qua nhiều biến động, nhất là cuộc sống cộng cư nên họ dễ dàng hoà nhập với nền văn minh dân tộc Việt. Các làn điệu dân ca nguyên thủy ngày càng hiếm, mai một dần đi. Đa số làn điệu hiện nay ảnh hưởng các làn điệu, bài bản của người Khmer. Cụ thể như một số bài bản trong các nghi lễ "chong té" (chông ti-pia-am hôi) hay "gơ óp-puul" (lễ cột chỉ, dâng trầu cau ra mắt) và một số làn điệu hát ru... Về bài bản dân ca truyền thống có ba thể loại: hát nghi lễ, hát ru và hát sinh hoạt giao duyên qua lao động sản xuất. Trong các thể loại thì hát sinh hoạt là thể loại phong phú nhất với nhiều bài hát đơn giản, mộc mạc nhưng cũng có bài khá độc đáo đến bất ngờ. Tôi đã từng nghe già làng Lâm Sanh lúc còn sống đã hát qua âm Việt bài hát "Miec-không":

*"Chim ơi! Chim bay nhiều chỗ
Có thấy anh ở đâu không?
Sáng hôm qua bên dòng suối này
Suối in hình hai bóng!..."*

Hay như bài "Nhân-xdi-nhân":

*"... Mặt trời đã xuống núi, ta về thôi!
Ta thương nhau hết tình
Ban ngày có mặt trời, ta thấy nhau
Mặt trời xuống, tối ta không thấy bụng
nhau...."*

Về phong tục thì tục “*Cưới chồng*” là nét văn hoá đặc trưng của họ. Điều khác biệt trong phong tục này là có ông mai bên nhà trai sang nhà gái dặm hỏi trước (*Hanh-Lip-Xana*), nhưng do bên nhà gái tổ chức rước rể (*Hanh num-Kon Klô Xua*) hay (*Chun Kon Klô*). Khi đưa chàng rể qua nhà gái, đàng trai sẽ hát núa những bài hát đưa rể gọi là *Xavên-Keo Kóc*. Theo già làng Lâm Sanh thì bài bản hát múa này hầu như đã thất lạc, thất truyền.

Về tập quán tộc người Tà-mun có các lễ hội như *lễ cầu mưa, lễ gieo hạt, lễ cúng cơm mới, lễ bỏ mả* ... hiện nay, họ chỉ còn giữ lại *lễ cúng cơm mới*, bởi lễ đây chính là ngày **Tết Sa-uôn-kô Kha-môn**, Tết cổ truyền của dân tộc họ, diễn ra vào cuối tháng Tám, đầu tháng Chín âm lịch. Tục này có nhiều nét giống với Tết Nguyên đán, Tết cổ truyền của dân tộc Việt diễn ra vào thời điểm sau khi thu hoạch vụ lúa mùa. Bà con dân tộc Tà-mun thuở còn sống du canh, du cư có 2 loại giống lúa hết sức độc đáo tên gọi *T'rô và Sau-so-ra*. Đây là các giống lúa rẫy, nay đã mất giống, có thời gian sinh trưởng từ đầu mùa mưa đến cuối tháng tám âm lịch thì chín rộ. Độc đáo ở chỗ là khi lúa mới chín vàng mơn, bà con đã kéo nhau ra rẫy để thu hoạch, bởi nếu để lúa chín tới thóc sẽ rụng hết. Họ đeo gùi trên lưng, dùng tay tuốt từng bông lúa bỏ vào gùi, mang về nhà chứa vào củi, vào bồ. Một nét độc đáo khác là khi nấu cơm, họ mang lúa ra luộc cho chín rồi mới mang ra phơi cho khô, sau đó mới dùng chày giã thành gạo, cơm mới dẻo và ngon. Sau khi thu hoạch xong, họ tổ chức cúng thần linh đã phù hộ cho mưa thuận gió hoà để họ được một mùa vụ bội thu gọi là *lễ rước nước*. Bởi họ quan niệm nhờ nước trời mưa lúa mới sinh trưởng tốt tươi. Họ dùng chính lúa mới thu hoạch làm lễ cúng nên còn gọi là *lễ cúng cơm mới*. Theo tập tục, mọi người

cùng mặc áo váy mới, cùng đóng góp lúa nếp, heo, gà, vịt ... cho làng để tổ chức cúng ông bà chung vào đêm cuối tháng tám, sau đó mới trở về nhà cúng rước ông bà riêng của từng nhà. Các ngày mừng một, mừng hai, mừng ba tháng chín âm lịch, sáng sớm họ cúng ông bà rồi mới đi chúc thọ lẫn nhau, rồi cùng nhảy múa, ca hát... Phụ nữ thì sặc sỡ trong các bộ áo váy, trẻ con thì xúng xính áo quần đủ kiểu dáng riêng của dân tộc, đàn ông cũng đóng khổ, áo cộc tay nhiều màu sắc. Riêng trong lễ hội cúng cơm mới, sáng sớm ngày cuối tháng tám, bà con tập trung tại nhà già làng cùng kết các cành cây trái và những nhánh hoa tươi do chính họ trồng trong vườn nhà thành một cây hoa trái lớn. Hai cô gái mặc áo váy mới, sặc sỡ cùng khiêng cây hoa trái đi trước, mọi người vừa mang lễ vật, vừa múa hát kéo thành đoàn đi phía sau, gọi là *lễ rước bóng*, đến cây cổ thụ lớn nhất trong làng bày ra cúng. Tập tục này phát xuất từ quan niệm tổ tiên, ông bà sau khi chết đi không ở trong nhà mà ở lẫn khuất trên những tàng cây cổ thụ để trông nom vườn tược, hoa màu giúp con cháu, nên họ tổ chức cúng ông bà dưới bóng cây cổ thụ lớn nhất trong làng. Sau khi già làng làm các thủ tục cúng vái, mọi người cùng xúm quanh dưới bóng cây tiếp tục múa hát cho đến nửa đêm dưới ánh lửa bập bùng. Chính anh Võ Thành Thái đã cùng với bà con dân tộc Tà-mun hai xã Tân Bình, Thạnh Tân tái hiện lại Lễ cúng cơm mới và Lễ cưới, với hy vọng giữ lại hai tập tục đặc sắc này. Tôi và anh Lê Bi, hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam – Phân hội trưởng Phân hội Nhiếp ảnh nghệ thuật Tây Ninh được may mắn tháp tùng cùng anh Thái trong đợt tổ chức tái hiện này nên chứng kiến tận mắt hai tập tục quan trọng của họ. Thế nhưng, khi anh Thái và già làng Lâm Sanh qua đời thì hai tập tục

này cũng không được bà con tiếp tục giữ lại. Anh Danh Khiêu đại diện người dân tộc than thở: “Do không có người chủ trì và cuộc sống bà con còn nhiều khó khăn, mỗi lần tổ chức như thế rất tốn kém, bà con không kham nổi, nên chỉ tổ chức cúng riêng từng nhà”.

Ngày nay, Tết cổ truyền Sa-uôn-kô Kha-môn vẫn được bà con dân tộc Tà-mun tổ chức vào cuối tháng 8 và đầu tháng 9 âm lịch, nhưng các nghi thức đều theo tết Nguyên đán của người Kinh. Qua tìm hiểu thực tế thì bà con dân tộc Tà-mun hầu như đã quên hết bài bản nhạc dân tộc và họ đã quen tổ chức Tết như người Kinh, dù tập tục lễ tết đã được tái hiện, nhưng không có người chủ trì tổ chức. Anh Danh Khiêu đại diện tộc người Tà-mun cho biết: Từ ngày anh Võ Thành Thái chết, rồi đến già làng Lâm Sanh, người cùng anh Thái thực hiện công trình nghiên cứu tái hiện lại những tập tục đó qua đời, hiện nay chỉ còn cô Lâm Thị Diệu còn hát được vài bài ca dân tộc, coi như việc phục hồi văn hoá dân tộc Tà-mun đã đứt cầu nối.

Các già làng dân tộc Tà-mun hiện nay còn sống rất ít. Họ là kho tư liệu sống về văn hoá dân gian nhưng cũng quên dần vốn văn hoá cổ truyền của dân tộc. Thiết nghĩ những nét đặc thù của văn hoá dân tộc Tà-mun cũng góp phần làm phong phú thêm cho nền văn hoá dân gian Việt Nam nói chung và Tây Ninh nói riêng, nếu để mai một đi là điều đáng tiếc. Công tác tổ chức sưu tầm, nghiên cứu văn hoá cổ truyền của dân tộc Tà-mun cần được khẩn trương tiếp tục thực hiện, nhất là xác định xem tộc người Tà-mun có tên trong 54 dân tộc anh em không? Nếu không sẽ trở thành quá muộn và trách nhiệm này là của Sở Văn hoá – Thể thao – Du lịch Tây Ninh.

7/2008

<http://vannghesongcuulong.org.vn/>